ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 195 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là "tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn". Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030.

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho Nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển con người toàn diện, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân. Phổ biến sâu rộng nội dung, mục tiêu, ý nghĩa của Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc (HPI) của người dân Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 đến cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân trong xây dựng, thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn.

Triển khai đồng bộ các giải pháp, đưa tiêu chí đánh giá Chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 vào thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức; làm cơ sở để triển khai các chương trình, đề án về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nông thôn mới, an sinh xã hội và chuyển đổi số của tỉnh. Duy trì, nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế.

Tổ chức các phong trào thi đua sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh nhằm tạo động lực tinh thần mạnh mẽ, lan tỏa mục tiêu "nâng cao Chỉ số hạnh phúc" trong toàn xã hội, bảo đảm thấm sâu vào đời sống của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng dân cư. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng cuộc sống, môi trường sống, phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng dịch vụ

công, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội và phát huy dân chủ ở cơ sở; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị bám sát nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị.

Các giải pháp phải cụ thể, rõ ràng, mang ý nghĩa nền tảng, cốt lõi trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, quốc phòng - an ninh và phong trào thi đua yêu nước của tỉnh. Mỗi ngành, cơ quan, đơn vị cần xây dựng các giải pháp phù hợp, vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài, có sản phẩm, kết quả cụ thể phản ánh đặc trưng của từng lĩnh vực, địa bàn.

Công tác tuyên truyền phải đồng bộ, đổi mới về nội dung, hình thức; tuyên truyền sâu rộng, toàn diện ý nghĩa, giá trị nhân văn của việc triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc; phát huy vai trò nêu gương, tinh thần tích cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, khu dân cư; đẩy mạnh phong trào xây dựng "Cơ quan, đơn vị hạnh phúc", "Gia đình hạnh phúc", "Khu dân cư hạnh phúc".

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, trọng tâm là cải thiện mức độ hài lòng của người dân trong 09 lĩnh vực đánh giá của Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; nâng cao chất lượng cuộc sống, môi trường sống và tuổi thọ trung bình, tạo nền tảng cho sự phát triển nhanh, bền vững theo hướng xanh, hài hòa và giữ gìn bản sắc văn hóa Xứ Lạng; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa, dân chủ và an ninh quốc phòng; có chất lượng sống tốt, môi trường an toàn, xã hội nhân văn, cộng đồng gắn kết; trở thành địa phương tiên phong trong cả nước về đo lường và nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu mỗi kỳ đánh giá, Chỉ số hạnh phúc chung và chỉ số của từng nhóm tiêu chí đạt cao hơn giai đoạn trước. Đến năm 2030, Chỉ số hạnh phúc chung đạt từ **7,0 điểm** trở lên (thang điểm 10), trong đó các chỉ số thành phần chủ chốt tối thiểu tăng từ 0,3 điểm trở lên.

- Hằng năm, 100% các cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; có nội dung cụ thể gắn với nâng cao Chỉ số hạnh phúc trong chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

- Đến hết năm 2030, xây dựng và duy trì tối thiểu 10 mô hình hạnh phúc cấp tỉnh; mỗi xã, phường có từ 02 mô hình hạnh phúc đặc trưng trở lên.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền các cấp; (ban hành hay triển khai thực hiện) bộ tiêu chí về thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với từng loại hình.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, duy trì cơ chế tiếp nhận các ý kiến góp ý của người dân. Trong đó, 100% cấp ủy, chính quyền cấp xã tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và người dân trong triển khai các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho Nhân dân

Tuyên truyền sâu rộng, toàn diện về ý nghĩa và giá trị nhân văn của Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc và giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc đến toàn thể cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, cá nhân, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, kỷ cương, an toàn, thiết thực nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của Nhân dân.

Xây dựng và triển khai các chiến dịch truyền thông theo từng chủ đề gắn với các tiêu chí. Nghiên cứu, phát hành cuốn sách "Hạnh phúc của người Lạng Sơn", đa dạng hóa hình thức truyền thông qua báo chí, truyền hình, mạng xã hội, chuyên trang, chuyên mục, hệ thống thông tin cơ sở, pano, khẩu hiệu, Infographic, sản phẩm truyền thông số,… bảo đảm thiết thực, dễ tiếp cận, gần gũi với đời sống của người dân. Tổ chức các hội nghị, tọa đàm, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người dân về nội dung các nhóm tiêu chí hạnh phúc; lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cộng đồng, trường học, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, đôn đốc, triển khai nhiệm vụ và vai trò nêu gương, tinh thần tích cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện các hành động thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, cải thiện chỉ số hạnh phúc của người dân. Huy động sự tham gia vào cuộc tích cực hơn nữa của cả hệ thống

chính trị và người dân nhằm tạo nhận thức chung về việc xây dựng quê hương, cơ quan, đơn vị, tỉnh hạnh phúc.

Động viên, khích lệ người dân tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh bằng các việc làm cụ thể, thiết thực. Nâng cao ý thức tự thân, tự lực, tự cường của các tầng lớp Nhân dân. Tích cực giữ gìn truyền thống lịch sử - văn hóa; phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy khát vọng phát triển, đổi mới sáng tạo; chủ động rèn luyện sức khỏe, giữ gìn môi trường sống, tham gia các hoạt động tại cộng đồng; phát huy dân chủ cơ sở, tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và phản biện xã hội trong các chương trình nâng cao hạnh phúc; mỗi cá nhân trở thành hạt nhân truyền cảm hứng, chia sẻ tinh thần lạc quan, nhân ái trong cộng đồng.

2. Quán triệt, ban hành kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp, hướng dẫn và tổ chức triển khai đồng bộ Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở tập trung thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Căn cứ Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; tích hợp việc triển khai các tiêu chí hạnh phúc trong kế hoạch công tác năm của các cơ quan, đơn vị; có sự vận dụng sáng tạo trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

Rà soát, lồng ghép các nội dung của Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc vào chương trình công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hằng năm; đưa các chỉ số liên quan đến chất lượng phục vụ Nhân dân, mức độ hài lòng, đời sống văn hóa - xã hội trở thành tiêu chí đánh giá thi đua, xếp loại tổ chức, cá nhân. Xem đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá hiệu quả công tác quản lý, điều hành, hoạt động của chính quyền, cơ quan, đơn vị, gắn mức độ hài lòng của người dân với đánh giá cán bộ.

Huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, tăng cường phối hợp liên ngành, kết nối giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội để triển khai đồng bộ các giải pháp. Tuyên truyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đồng hành, tham gia các chương trình an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi cho người dân, tạo môi trường đoàn kết, nhân ái, hỗ trợ cộng đồng. Sự đồng hành, tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các cơ sở giáo dục, y tế, tôn giáo, cộng đồng dân cư cùng chung tay thực hiện các hoạt động nâng cao hạnh phúc; tạo cơ chế khuyến khích xã hội hóa, thực hiện các chương trình an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi cho người dân, tạo môi trường đoàn kết, nhân ái, hỗ trợ cộng đồng.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên các lĩnh vực/tiêu chí khảo sát

3.1. Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, mở rộng việc làm

Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, mở rộng ngành nghề và thị trường tiêu thụ. Trọng tâm là phát triển kinh tế cửa khẩu, xây dựng cửa khẩu thông minh; xây dựng tỉnh Lạng Sơn là một trong những trung tâm logistics, trung tâm đầu mối xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của khu vực. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, khai thác hiệu quả khu du lịch Mẫu Sơn, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10 - 11%/năm; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 130 triệu đồng (tương đương 5.000 USD); doanh thu du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp, tạo việc làm ổn định, mở rộng việc làm, nâng tỷ lệ lao động có việc làm bền vững lên trên 90%. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; hỗ trợ sinh kế cho vùng biên giới, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển ngành nghề mới, nông nghiệp sạch. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ; hỗ trợ tiếp cận tín dụng ưu đãi, đào tạo kỹ năng quản lý tài chính, an sinh xã hội cho hộ gia đình.

3.2. Tăng cường gắn kết mối quan hệ gia đình, mối quan hệ xã hội và cộng đồng dân cư

Phát huy vai trò nòng cốt của gia đình trong giáo dục, hình thành giá trị đạo đức, lối sống lành mạnh; tăng cường trách nhiệm của các thành viên trong chăm sóc, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thế hệ. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, dòng họ, tổ hòa giải, người có uy tín trong việc nắm bắt tâm tư, giải quyết kịp thời mâu thuẫn phát sinh, phòng ngừa mâu thuẫn, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hình thức kết nối truyền thống và hiện đại nhằm củng cố tình làng nghĩa xóm, nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ. Lồng ghép nội dung xây dựng mối quan hệ gia đình, cộng đồng bền vững với các phong trào thi đua, cuộc vận động, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, qua đó góp phần xây dựng môi trường xã hội ổn định, nhân văn và hạnh phúc. Xây dựng môi trường làm việc tích cực, dân chủ, công bằng, tạo động lực để mỗi người lao động phấn đấu, phát triển nghề nghiệp, gắn kết tập thể.

3.3. Nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội và dịch vụ thiết yếu

Tiếp tục cải thiện chất lượng các dịch vụ thiết yếu về giáo dục, y tế, nước sạch, điện, giao thông và hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh... Nâng cao chất lượng giáo dục, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; đầu tư cơ sở vật chất, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên; tăng hỗ trợ học sinh khó khăn. Phấn đấu đến năm 2030, trên 60% trường học đạt chuẩn quốc gia. Cải thiện chất lượng y

tế, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe toàn dân; củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở; tăng cường khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe liên tục, kiểm soát dịch bệnh, nâng cao năng lực cấp cứu. Đến năm 2030, duy trì 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; có 13,5 bác sĩ và 37 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 96%.

Huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, ngân hàng; đẩy nhanh các dự án giao thông nông thôn và liên vùng. Đến năm 2030, trên 90% đường xã được rải nhựa hoặc bê tông, trên 95% thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn. Chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ ở cơ sở, nâng cao chất lượng các dịch vụ về thời gian, chi phí và phương thức phục vụ. Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ xã hội và dịch vụ thiết yếu.

3.4. Phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Phát triển văn hóa, thể thao gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng con người Lạng Sơn phát triển toàn diện, nhân cách tốt đẹp, lối sống văn minh, đoàn kết, sáng tạo. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, di sản cách mạng gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Đầu tư, hoàn thiện thiết chế văn hóa, khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng; đổi mới hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao ở cơ sở; tổ chức lễ hội truyền thống theo hướng văn minh, sáng tạo, lan tỏa giá trị văn hóa. Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu du lịch Lạng Sơn; phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, đặc biệt trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; triển khai hiệu quả các đề án, Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; tăng cường liên kết vùng, hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư du lịch.

3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tinh giản quy trình, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ. Mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng tỷ lệ giải quyết đúng hạn, nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Phấn đấu mỗi cơ quan có ít nhất 01 sáng kiến cải thiện sự hài lòng của công dân. Phấn đấu, cải thiện mạnh mẽ thứ hạng các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI hàng năm; đưa chỉ số của tỉnh trong nhóm khá/tốt toàn quốc. Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực trọng điểm; tăng cường đạo đức công vụ, văn hóa công sở, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức; quan tâm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3.6. Cải thiện chất lượng cuộc sống và môi trường sống

Tạo sinh kế bền vững, hỗ trợ khởi nghiệp, đào tạo nghề; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo; mở rộng bảo hiểm xã hội, trợ cấp y tế, giáo dục; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe toàn diện; thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc

khám sàng lọc miễn phí mỗi năm 1 lần. Đẩy mạnh tuyên truyền dinh dưỡng hợp lý, phòng chống dịch bệnh; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ.

Tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường; xử lý rác thải, nước thải; cải thiện cảnh quan đô thị và nông thôn. Mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng, cây xanh và công trình phúc lợi. Xây dựng nghĩa trang tập trung, công viên nghĩa trang; nâng cao nhận thức và hành động của người dân về bảo vệ môi trường, xây dựng không gian sống xanh, sạch, an toàn. Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại và xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90% tỷ lệ che phủ rừng duy trì 65%; không gian xanh đô thị đạt 9 m²/người. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

3.7. Nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ của cơ quan nhà nước

Tuyên truyền, phổ biến chính sách để người dân dễ tiếp cận; đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ; phát huy vai trò tư vấn, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Rà soát, điều chỉnh chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; phấn đấu đến năm 2030, mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều của tỉnh bình quân mỗi năm 2%. Nâng cao chất lượng triển khai các chương trình mục tiêu, dự án dân sinh. Mở rộng hỗ trợ nhà ở, sinh kế cho nhóm yếu thế; đổi mới cách thức chi trả, xét duyệt. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá và công khai kết quả thực hiện chính sách để người dân tiếp cận thuận lợi.

3.8. Phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Công khai, minh bạch các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân. Mở rộng cơ chế tham gia, giám sát và phản biện của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong quản lý nhà nước và đời sống tại cộng đồng dân cư. Nghiên cứu các văn bản, hướng dẫn thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số để tiếp nhận góp ý, phản hồi của Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải cơ sở, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát dân. Tăng cường đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền và với Nhân dân để nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

3.9. Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn xã hội

Triển khai đồng bộ các giải pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng lực lượng nòng cốt tại cơ sở, phát huy vai trò Nhân dân trong bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu giảm từ 5% trở lên tội

phạm hình sự và tai nạn giao thông. Tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Tuyên truyền nhận diện chủ động phòng ngừa chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, gian lận tài chính, bảo vệ phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số. Tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; xử lý kịp thời các điểm nóng. Đẩy mạnh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân; củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

4. Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, giám sát và phản biện xã hội; nâng cao hiệu quả đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của, pháp luật của Nhà nước và các mục tiêu nâng cao Chỉ số hạnh phúc; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong các tầng lớp nhân dân, giai tầng xã hội gắn với cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Huy động lực lượng cốt cán ở cơ sở, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư cùng tham gia tuyên truyền, vận động, hòa giải, giải quyết mâu thuẫn, tăng cường tình đoàn kết, giữ gìn văn hóa truyền thống và trật tự xã hội.

Tăng cường nắm bắt tình hình Nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, phản ánh khó khăn, bất cập trong thực hiện các tiêu chí hạnh phúc; thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận kiến nghị, đề xuất giải pháp giải quyết kịp thời vướng mắc ngay từ cơ sở. Khuyến khích phát triển các mô hình, sáng kiến cộng đồng thúc đẩy hạnh phúc xã hội như: tổ tự quản khu dân cư, câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nhóm phụ nữ, nông dân, thanh niên tình nguyện, mô hình hỗ trợ người yếu thế, chăm sóc sức khỏe tinh thần, xây dựng môi trường sống an toàn, xanh - sạch - đẹp; lan tỏa thông điệp tích cực, xây dựng chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

Thực hiện tốt các hoạt động giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh chính sách cho sát thực tế, phù hợp nhu cầu của người dân. Nâng cao chất lượng các cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tổ chức đối thoại định kỳ hoặc đột xuất theo từng nội dung liên quan đến quyền lợi chính đáng, đời sống xã hội và mức độ hài lòng của người dân; công khai kết quả tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của quần chúng Nhân dân.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng các nền tảng, cơ sở dữ liệu để hỗ trợ trong thực hiện các giải pháp nâng cao hạnh phúc cho người dân và đo lường, tiếp nhận các thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, tổ chức doanh nghiệp; góp phần nâng cao Chỉ số hạnh phúc; triển khai, xây dựng hệ thống thông tin tập trung, phục vụ thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu, phục vụ cho nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách. Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động công tác tuyên giáo, dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng; xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong công tác tuyên giáo, dân vận tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để phân tích, nắm bắt tâm tư, tình hình Nhân dân, dư luận xã hội.

Xây dựng các nền tảng khảo sát ý kiến Nhân dân, xây dựng kênh tiếp nhận, góp ý theo các nền tảng khác nhau; hỗ trợ người dân phản ánh kiến nghị; bảo đảm tiếp nhận, xử lý thông tin nhanh, minh bạch, công khai kết quả giải quyết để tăng niềm tin và sự hài lòng của nhân dân; cập nhật dữ liệu về mức độ hài lòng, tạo diễn đàn chia sẻ thông tin, kết nối cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số; phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; nâng cao kỹ năng số cho người dân, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số phục vụ nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc xã hội.

Tăng cường số hóa các quy trình khảo sát xã hội học, điều tra, thu thập thông tin phản hồi của người dân; triển khai khảo sát định kỳ và theo chủ đề, ứng dụng di động, nhằm giảm thủ tục, tiết kiệm chi phí, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân. Xây dựng và hoàn thiện nền tảng cơ sở dữ liệu đồng bộ về các nhóm tiêu chí hạnh phúc (thu nhập, việc làm, an sinh xã hội, môi trường sống, sức khỏe, giáo dục, văn hóa, quan hệ gia đình, mối quan hệ xã hội, cộng đồng, dân chủ, an ninh…); kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, địa phương, đảm bảo chính xác, bảo mật và khai thác hiệu quả. Ứng dụng trực tuyến, phần mềm đánh giá Chỉ số hạnh phúc để người dân tham gia khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng với dịch vụ công, chất lượng môi trường sống, đời sống tinh thần; tích hợp trên cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, hướng tới xây dựng hệ thống dữ liệu, cẩm nang về hạnh phúc của địa phương, cơ quan, đơn vị. Khuyến khích cơ quan, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức xã hội tham gia hợp tác, nghiên cứu, phát triển giải pháp số phục vụ mục tiêu nâng cao hạnh phúc; thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực, bảo đảm tính bền vững và mở rộng ứng dụng.

6. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; xây dựng các mô hình, điển hình trong thực hiện nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân

Phát động phong trào thi đua yêu nước *"Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân Lạng Sơn"* giai đoạn 2025 - 2030 trong toàn đảng bộ tỉnh. Huy động sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân; gắn kết các phong trào với phong trào thi đua *"*Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh", phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong các hoạt động văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, thi đua xây

dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lồng ghép nội dung, đề xuất các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho nhân dân vào hoạt động ở cộng đồng dân cư, đưa thông tin về nâng cao hạnh phúc vào các buổi sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, hội nghị Nhân dân.

Tổ chức đăng ký thi đua thực hiện các giải pháp theo các tiêu chí của Chỉ số hạnh phúc, phấn đấu mỗi xã, phường, cơ quan, đơn vị có 01 mô hình đăng ký thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc. Căn cứ các mô hình đã đăng ký, lựa chọn mỗi địa phương/đơn vị/loại hình để xây dựng, triển khai mô hình thí điểm. Ban hành hướng dẫn xây dựng mô hình: Xã hạnh phúc, Khu dân cư hạnh phúc, Cơ quan hạnh phúc, Trường học/Bệnh viện hạnh phúc. Thực hiện các giải pháp nâng cao hạnh phúc của người được thụ hưởng đối với từng loại hình, áp dụng cụ thể đối với từng mô hình. Đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí.

Nhân ra diện rộng những mô hình hay, mô hình điểm hiệu quả, cách làm hay từ cơ sở… Trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm việc xây dựng mô hình thí điểm đối với từng loại hình, cách làm sáng tạo trong nâng cao hạnh phúc cho Nhân dân tại một số địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh.

7. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc; định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm; tổ chức theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai tại cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện các nhóm tiêu chí và tiêu chí thành phần để có biện pháp giải quyết, điều chỉnh phù hợp.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí, xác định hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư, thôn/bản, xã/phường triển khai hiệu quả Bộ tiêu chí, có điểm số cải thiện cao; có sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực góp phần nâng cao mức độ hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân. Tổ chức tuyên truyền, nhân rộng mô hình hạnh phúc, điển hình tiên tiến và các kinh nghiệm thực tiễn tốt để lan tỏa, tạo động lực thi đua rộng khắp trên toàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Có biểu chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ các nguồn:

- Nguồn Ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý Ngân sách Nhà nước hiện hành (theo từng giai đoạn và từng năm);

- Nguồn xã hội hóa huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có);

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND các xã, phường căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả; định kỳ hằng năm các đơn vị lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 30/11 hằng năm**.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh theo dõi, có trách nhiệm tổng hợp, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại kế hoạch này; chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch; tổng hợp các ý kiến tham gia, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong quá trình thực hiện.

3. Trên cơ sở dự toán do các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch xây dựng, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, thẩm định, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (VTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn